

Số: 826 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Đề án “Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động**  
**Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 02/4/2024 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 268/TTr-LMHTX ngày 18/10/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh; Liên minh hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *MĐ*

- Như điều 3;
- Liên minh HTX Việt Nam (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, Công TTĐT;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lê Xuân Lợi*  
Lê Xuân Lợi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### ĐỀ ÁN

**Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ  
phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 31/12/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

### Phần I

## SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TỈNH BẮC NINH

Tính đến hết tháng 12/2023, toàn tỉnh có 709 HTX, trong đó có 618 HTX đang hoạt động, 91 HTX tạm ngừng hoạt động. Phân theo lĩnh vực: lĩnh vực nông nghiệp là 557 HTX (chiếm 78,6%); lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp là 59 HTX (chiếm 8,3%); lĩnh vực thương mại là 33 HTX (chiếm 4,7%); lĩnh vực giao thông vận tải là 26 HTX (chiếm 3,7%); 02 HTX xây dựng (chiếm 0,3%); 06 HTX vệ sinh môi trường (chiếm 0,8%); lĩnh vực tín dụng là 26 Quỹ tín dụng nhân dân (chiếm 3,7%).

Thời gian qua, khu vực kinh tế tập thể (KTĐT), Hợp tác xã (HTX) của tỉnh nhận được sự quan tâm rất lớn của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, đã ban hành nhiều văn bản khuyến khích hỗ trợ phát triển HTX. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn xác định kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX đóng vai trò hết sức quan trọng đưa nền nông nghiệp phát triển bền vững, góp phần làm thay đổi căn bản đời sống của người dân và bộ mặt nông thôn. Khu vực KTĐT, HTX đạt được nhiều kết quả tích cực đã có bước phát triển cả về số lượng, chất lượng. Số lượng HTX hoạt động hiệu quả không ngừng tăng lên nhất là sau khi Luật HTX năm 2012 ra đời và đi vào thực tiễn, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài. Đã xuất hiện thêm nhiều loại hình, mô hình kinh tế tập thể, HTX hoạt động hiệu quả, sản xuất gắn chuỗi giá trị sản phẩm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xoá đói, giảm nghèo cho các thành viên.

Tuy nhiên, thời gian qua KTĐT, HTX của tỉnh phát triển còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, tiềm năng phát triển của tỉnh do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó một trong những nguyên nhân cơ bản đó là thiếu nguồn lực và cụ thể là thiếu vốn để ổn định, mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh. Khả năng tự lực vốn của các HTX, trong khi đó việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng thương mại còn gặp nhiều khó khăn. Số HTX được tiếp cận từ nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và của tỉnh cũng chỉ chiếm khoảng 10-12%, còn lại khoảng 90% số HTX phải vay trên thị trường phi chính thức và kể cả tín dụng "đen" với lãi suất cao, thời hạn rất ngắn khó chủ động được nguồn lực phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động. Nguyên nhân đa số HTX quy mô còn nhỏ, hiệu quả kinh tế thấp, cơ sở

vật chất nghèo nàn, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh còn hạn chế; hầu hết các HTX không có tài sản bảo đảm để thế chấp vay ngân hàng; trình độ ban quản trị HTX chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành trong tình hình mới. Đối với Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Bắc Ninh, được sự quan tâm của tỉnh và đề nghị của Liên minh HTX tỉnh trên cơ sở nhu cầu bức thiết của các HTX, liên hiệp HTX trong tỉnh, Quỹ đã được thành lập tại Quyết định 59/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Bắc Ninh. Theo đó, Quỹ được ngân sách tỉnh cấp đến nay là 30 tỷ đồng (năm 2013 cấp 5 tỷ, năm 2014 cấp 10 tỷ, năm 2015 cấp 15 tỷ). Sau 11 năm hoạt động, Quỹ đã đạt được nhiều kết quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn điều lệ được ngân sách tỉnh cho vay, hỗ trợ thiết thực cho các HTX, thành viên HTX trong tỉnh hoạt động với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển lĩnh vực kinh tế tập thể của tỉnh. Vì vậy để phù hợp với Luật ngân sách và tăng tính chủ động của Quỹ, hỗ trợ kịp thời cho các tổ chức kinh tế tập thể của tỉnh trong thời gian tới, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX cần thiết phải sắp xếp lại để phù hợp với quy định của Nghị định 45/2021/NĐ-CP và đảm bảo được các mục tiêu sau:

(1) Khắc phục được những hạn chế nêu trên, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng ngày càng tăng của khu vực kinh tế tập thể, HTX; Quỹ trực thuộc Liên minh HTX tỉnh - một tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện một số chương trình hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX, hiểu biết sâu từng HTX trên địa bàn, thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng cảm chia sẻ với bà con thành viên và nông dân;

(2) Là nguồn lực chính để xây dựng các HTX hoạt động hiệu quả, sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, mô hình HTX kiểu mới theo chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh;

(3) Tạo điều kiện cho việc huy động các nguồn vốn khác như: Vốn ủy thác từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác; vốn huy động từ thị trường để tăng khả năng nguồn vốn cho phát triển kinh tế tập thể, HTX của tỉnh;

(4) Việc phát huy vai trò của Quỹ là một giải pháp quan trọng hàng đầu để khơi thông nguồn vốn tín dụng, thúc đẩy kinh tế tập thể, HTX phát triển mạnh mẽ theo chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước;

(5) Tạo sự gắn kết giữa HTX với thành viên, vì HTX có thể bảo lãnh cho thành viên vay vốn và ngược lại, thành viên có thể bảo lãnh cho nhau, từ đó thu hút được thành viên, tạo động lực cho HTX phát triển nhanh và bền vững;

(6) Nâng cao vai trò, vị thế của Liên minh HTX tỉnh, tạo sự gắn kết giữa Liên minh HTX tỉnh với thành viên;

(7) Sắp xếp lại, tổ chức và hoạt động Quỹ để hỗ trợ cho các HTX là thực hiện chủ trương của Đảng (được quy định tại Điều 6 Luật HTX năm 2012, Nghị định số 45/2021/NĐ-CP của Chính phủ), đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng lợi ích chính đáng của HTX và đông đảo thành viên, đặc biệt là phát triển kinh tế hộ trong lĩnh

vực nông nghiệp và địa bàn nông thôn nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị cơ sở, góp phần thực hiện Nghị quyết TW 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; góp phần thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững.

## **Phần II NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **I. Mô hình hoạt động**

Theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP, Quỹ có thể hoạt động theo một trong hai mô hình đó là: Mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoặc mô hình HTX. UBND tỉnh Bắc Ninh lựa chọn mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bởi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (Quỹ hỗ trợ phát triển HTX) tại Quyết định 59/QĐ-UBND ngày 20/9/2012, đến nay Quỹ đã được ngân sách tỉnh cấp 30 tỷ đồng. Theo tinh thần Nghị định 45/2021/NĐ-CP, Quỹ cần chuyển đổi mô hình và với quy định hiện hành hạn chế đầu tư từ ngân sách Nhà nước vào doanh nghiệp, HTX thì việc Quỹ chuyển đổi theo mô hình HTX là không khả thi. Đồng thời nếu theo mô hình HTX thì: Không phát huy được vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước và Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Quỹ (theo Luật Hợp tác xã, những vấn đề quan trọng của HTX phải được thông qua theo cơ chế biểu quyết bình đẳng giữa các thành viên góp vốn); Quá trình hoạt động có thể phát sinh xu thế chạy theo lợi nhuận, xa rời tôn chỉ, mục đích của một Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Quy định pháp luật hiện hành hạn chế đầu tư từ Ngân sách Nhà nước vào doanh nghiệp, HTX, trong khi Liên minh Hợp tác xã tỉnh không có nguồn vốn để tham gia; Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, hoạt động theo mô hình này không khả thi, vì trên thực tế các thành viên khác (ngoài Nhà nước) chỉ tham gia góp vốn với mục tiêu lợi nhuận.

- Lựa chọn mô hình hoạt động của Quỹ như mô hình hoạt động Công ty TNHH một thành viên, Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do những ưu việt sau: Phát huy vai trò quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các sở, ngành và Liên minh Hợp tác xã tỉnh; tổ chức bộ máy tinh gọn; hỗ trợ linh hoạt, kịp thời cho các đối tượng được ưu tiên, khuyến khích phát triển theo chính sách phát triển của địa phương trong từng thời kỳ; tạo điều kiện để tăng cường liên kết hệ thống các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ trung ương đến địa phương, vì hiện nay tuyệt đại đa số các Quỹ trên cả nước đã, đang và sẽ tiếp tục hoạt động theo mô hình này.

- Giao Liên minh HTX tỉnh là đơn vị hỗ trợ phát triển HTX, nắm rõ về bản chất và các quy định về hoạt động của HTX, hiểu và đồng cảm với những khó khăn, thách thức của các HTX cũng như thành viên HTX, các tổ chức KTTT của tỉnh. Với mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn

điều lệ sẽ phát huy được vai trò của Nhà nước, đặc biệt là của Liên minh HTX tỉnh trong quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động Quỹ, lồng ghép các chương trình hỗ trợ khác của Nhà nước, các hoạt động phi tài chính song hành nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn cho các đối tượng phục vụ.

## **II. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh**

Căn cứ Nghị định 45/2021/NĐ-CP và điều kiện thực tiễn tại địa phương, cơ chế tổ chức và hoạt động của Quỹ theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được quy định cụ thể tại dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ đính kèm Đề án này. Trong đó có những nội dung cơ bản sau đây:

### **1. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật**

- Tên gọi: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Bắc Ninh.
- Tên giao dịch quốc tế: Bacninh Co-operative Assistance Fund, viết tắt là BNCAF.
- Trụ sở của Quỹ đặt tại trụ sở Liên minh HTX tỉnh Bắc Ninh (số 156, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).
- Địa vị pháp lý: Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm, thực hiện chức năng cho vay HTX, liên hiệp HTX, thành viên của HTX (Trừ thành viên của HTX là doanh nghiệp) theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại tỉnh Bắc Ninh.

- Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.
- Phạm vi hoạt động: Quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

### **2. Nguyên tắc tổ chức hoạt động**

- Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.
- Tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.
- Cho vay theo đúng đối tượng và có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP.

### **3. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ**

#### **3.1. Chức năng, nhiệm vụ**

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Cho vay khách hàng theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư; đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan.

- Ủy thác, nhận ủy thác cho vay theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan.

### 3.2. Trách nhiệm

- Thực hiện cho vay cho khách hàng đúng đối tượng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Quỹ;

- Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan;

- Thực hiện chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê;

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kiểm tra, giám sát của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh;

- Cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính và tình hình hoạt động theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan;

- Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ;

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế nội bộ về tổ chức, quản trị và hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền được quy định cụ thể trong Điều lệ Quỹ.

### 3.3. Quyền hạn

- Tổ chức và hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ.

- Được lựa chọn các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có hiệu quả, đủ điều kiện, phù hợp với chính sách hỗ trợ khách hàng của Quỹ để thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và Quy chế cho vay của Quỹ;

- Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan;

- Được từ chối mọi yêu cầu của cá nhân hay tổ chức về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ Quỹ.

### **III. Hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã sau khi sắp xếp lại**

#### **1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

##### *1.1. Nguồn vốn hoạt động*

- Vốn chủ sở hữu, gồm:
  - + Vốn Điều lệ;
  - + Các Quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính;
  - + Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp không phải hoàn trả của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
  - + Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản;
  - + Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;
  - + Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

##### *1.2. Vốn điều lệ*

- Vốn điều lệ của Quỹ:
  - + Tại thời điểm sắp xếp lại, chuyển đổi Quỹ năm 2024: 38 tỷ đồng (Ba mươi tám tỷ đồng). Gồm: 30 tỷ được UBND tỉnh cấp ban đầu và 8 tỷ đồng bổ sung tại thời điểm chuyển đổi từ các quỹ đã được trích lập.
  - + Đến năm 2025: là 50 tỷ đồng.
  - + Đến năm 2030: là 80 -100 tỷ đồng .

Vốn điều lệ của Quỹ được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của Ngân sách tỉnh. Việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên cơ sở đề nghị của Liên minh HTX tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch & Đầu tư.

#### **2. Hoạt động của Quỹ**

##### *2.1. Cho vay*

- Đối tượng cho vay của Quỹ là HTX, liên hiệp HTX; thành viên của HTX (trừ đối tượng thành viên HTX là doanh nghiệp), có trụ sở và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh ban hành quy định đối tượng được ưu tiên cho vay từ nguồn vốn Quỹ trong từng thời kỳ sau khi được UBND tỉnh nhất trí về chủ trương.

- Nguyên tắc cho vay: Khách hàng vay vốn của Quỹ phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với Quỹ.

- Điều kiện cho vay; mức vốn cho vay; giới hạn cho vay; phương thức cho vay; bảo đảm tiền vay theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

- Mức vốn cho vay: Căn cứ vào phương án sử dụng vốn vay, khả năng tài chính, khả năng hoàn trả vốn vay, bảo đảm tiền vay của khách hàng và giới hạn cho vay quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ, Quỹ xem xét, quyết định mức vốn cho vay cụ thể cho từng khách hàng, phù hợp với khả năng nguồn vốn và năng lực tài chính của Quỹ.

- Thời hạn cho vay của Quỹ đối với khách hàng được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư và khả năng trả nợ của khách hàng. Quỹ và khách hàng thỏa thuận về thời hạn cho vay, tối đa không quá 05 (năm) năm.

- Lãi suất cho vay do Quỹ quyết định phù hợp với chính sách ưu đãi, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX của Chính phủ và của tỉnh, đồng thời đảm bảo nguyên tắc trang trải đủ chi phí hoạt động của Quỹ và phù hợp với quỹ định của pháp luật về lãi suất cho vay. Lãi suất quá hạn trong từng trường hợp cụ thể do Quỹ quyết định, tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Chủ tịch Quỹ quy định lãi suất cho vay trong từng thời kỳ, miễn, giảm lãi trong hạn và quá hạn sau khi có ý kiến phê duyệt chủ trương của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- Bảo đảm tiền vay: Việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay hoặc không có bảo đảm tiền vay bằng tài sản do Quỹ và khách hàng thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm. Quỹ được xử lý tài sản bảo đảm của khách hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

- Cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Quỹ xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ (bao gồm biện pháp điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ) trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của Quỹ và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

- Phân loại nợ, trích lập, sử dụng dự phòng rủi ro cho vay: thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tài chính vi mô.

- Hội đồng xử lý rủi ro:

+ Chủ tịch Quỹ thành lập Hội đồng xử lý rủi ro do Chủ tịch Quỹ làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên gồm Kiểm soát viên, Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tín dụng và các thành viên khác do Chủ tịch Quỹ quyết định.

+ Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xử lý rủi ro thực hiện theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

- Thẩm quyền xử lý rủi ro cho vay:

+ Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh xem xét phê duyệt xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng sau khi đã báo cáo UBND tỉnh;



+ Chủ tịch Quỹ xem xét quyết định: Miễn, giảm lãi trong hạn, quá hạn, khoan nợ đối với từng trường hợp cụ thể theo đề xuất của Hội đồng xử lý rủi ro sau khi được Thường trực Liên minh HTX tỉnh phê duyệt về chủ trương; xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở phê duyệt của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh sau khi báo cáo UBND tỉnh.

+ Hội đồng xử lý rủi ro thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

+ Giám đốc Quỹ xem xét quyết định: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ) sau khi được sự đồng ý của Chủ tịch Quỹ bằng văn bản; chuyển nợ quá hạn, áp dụng các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

## *2.2. Nhận ủy thác*

Quỹ thực hiện nhận ủy thác theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

## *2.3. Hoạt động khác*

- Quỹ thực hiện các dịch vụ hỗ trợ cho đối tượng khách hàng vay vốn Quỹ, bao gồm: dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính và đào tạo theo nguyên tắc được quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

- Chủ tịch Quỹ quy định cụ thể về hoạt động dịch vụ khác của Quỹ.

## ***3. Biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro trong quá trình hoạt động***

- Rủi ro tín dụng: Quỹ ban hành đồng bộ các quy định về cho vay, quản lý tiền vay, quy định về đảm bảo an toàn vốn, quy trình nghiệp vụ liên quan theo đúng quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và pháp luật liên quan; thẩm định cho vay đúng quy định, thận trọng xem xét, đánh giá các đề xuất cho vay; kiểm tra, đôn đốc, áp dụng các biện pháp xử lý thu hồi nợ kịp thời; thường xuyên đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ cán bộ nghiệp vụ; nhận diện đo lường để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, đảm bảo hoạt động của Quỹ an toàn, đúng quy định.

- Rủi ro nghề nghiệp: Để giảm thiểu rủi ro này, các quy định của Quỹ phải đảm bảo minh bạch, rõ ràng để tất cả các nhân viên khi tác nghiệp đều phải tuân thủ; xây dựng bộ quy tắc ứng xử và văn hoá tổ chức, trong đó có văn hoá quản trị rủi ro nghề nghiệp; xây dựng chính sách quản trị nhân lực hướng tới mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đạo đức nghề nghiệp tốt; các quy trình nghiệp vụ được rà soát thường xuyên, hoàn thiện.

## ***4. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán***

Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và Thông tư số 52/2022/TT-BTC.

Quỹ thực hiện các quy định về: Nguyên tắc quản lý tài chính; quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Quỹ; bảo đảm an toàn vốn theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP; Thông tư số 52/2022/TT-BTC và Điều lệ Quỹ.

Năm tài chính của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính năm của Quỹ hợp tác xã phải được một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **5. Dự kiến áp dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động Quỹ**

- Quỹ bố trí nguồn vốn đầu tư đảm bảo phục vụ quản lý hoạt động của Quỹ theo khả năng thực tế, có khả năng tích hợp và kết nối với hệ thống quản lý của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam để quản trị hoạt động, cung cấp thông tin theo yêu cầu quản lý và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP.

- Thời gian thực hiện đầu tư công nghệ: Trong vòng 01 năm sau khi sắp xếp lại, tổ chức lại hoạt động của Quỹ.

- Loại hình công nghệ dự kiến áp dụng: Xây dựng hạ tầng công nghệ (thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, phần mềm kế toán, phần mềm tin dụng...), hệ thống Internet cho hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, hệ thống Internet Wifi phục vụ truy cập của người dùng cá nhân và thiết kế độc lập với hệ thống mạng của Quỹ để đảm bảo an ninh, an toàn trong quản lý, sử dụng.

## **IV. Cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự của Quỹ**

### **1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ**

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ gồm: Chủ tịch Quỹ; Kiểm soát viên; Ban điều hành gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán và bộ máy giúp việc bao gồm kiêm nhiệm và chuyên trách, cụ thể:

- Chủ tịch Quỹ là người đại diện chủ sở hữu vốn của Nhà nước trực tiếp tại Quỹ do UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và được bổ nhiệm lại không quá 02 (hai) nhiệm kỳ. Chủ tịch Quỹ là Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh kiêm nhiệm.

- Kiểm soát viên Quỹ có thể kiêm nhiệm, hoặc chuyên trách do Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm để giúp kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch Quỹ và Giám đốc Quỹ theo quy định của pháp luật. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp.

- Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp luật của Quỹ, có thể chuyên trách, hoặc kiêm nhiệm do Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm để trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Quỹ. Giám đốc Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

- Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Quỹ quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, sau khi được Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh phê duyệt chủ trương để giúp Giám đốc Quỹ điều hành Quỹ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp

luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Phó Giám đốc Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế; số lượng Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh quyết định nhưng tối đa không quá 02 (hai) người.

- Kế toán trưởng Quỹ do Chủ tịch Quỹ quy hoạch bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Kế toán trưởng Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Quỹ theo phân công của Giám đốc, phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và Điều lệ Quỹ. Kế toán của Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

- Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc và cán bộ, nhân viên sau khi được Chủ tịch Quỹ chấp thuận về chủ trương.

## **2. Nhân sự cụ thể**

### *2.1. Giai đoạn 2024 - 2025:*

- Quản lý, kiểm soát Quỹ:

+ Chủ tịch Quỹ: là Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Kiêm nhiệm);

+ Kiểm soát viên: (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách);

+ Giám đốc Quỹ: (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách);

+ Phó Giám đốc Quỹ: (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách);

+ Kế toán trưởng: (Kiêm nhiệm).

- Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm:

+ Bộ phận Tín dụng: 12 người (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách theo hình thức hợp đồng lao động, tiền lương do Quỹ trả từ nguồn thu)

+ Bộ phận Kế hoạch - Tài chính - Văn phòng: 06 người gồm: 01 kế toán trưởng; 01 kế toán viên, 01 thủ quỹ, 01 Phụ trách văn phòng, 01 văn thư, 01 lái xe (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách)

### *2.2. Giai đoạn từ năm 2025:*

- Quản lý, kiểm soát Quỹ:

+ Chủ tịch Quỹ là Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Kiêm nhiệm);

+ Kiểm soát viên: (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách);

+ Giám đốc Quỹ: (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách);

+ Phó Giám đốc Quỹ: (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách);

+ Kế toán trưởng: (Kiêm nhiệm).

- Các bộ phận chuyên môn gồm:

+ Phòng Tín dụng: 15 người; (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách theo hình thức hợp đồng lao động, tiền lương do Quỹ trả từ nguồn thu)

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính - Văn phòng: 07 người; (Kiêm nhiệm hoặc chuyên trách theo hình thức hợp đồng lao động, tiền lương do Quỹ trả từ nguồn thu)

### Phần III

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ THEO MÔ HÌNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DO NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

### I. Phương án tài chính và hoạt động của Quỹ giai đoạn 2024 - 2025

#### 1. Kế hoạch vốn và sử dụng vốn giai đoạn 2024 - 2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KẾ HOẠCH				
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>38.000</b>	<b>50.000</b>	<b>60.000</b>	<b>70.000</b>	<b>80.000</b>
1	Vốn điều lệ	38.000	50.000	60.000	70.000	80.000
2	Vốn huy động	0	0	0	0	0
<b>B</b>	<b>Sử dụng vốn</b>					
1	Thực hiện chỉ tiêu vốn tín dụng	38.000	50.000	60.000	70.000	80.000
	- HTX, liên hiệp HTX:					
	+ Số lượt vay	65	75	83	90	100
	+ Số tiền vay	36.800	48.200	58.500	66.200	75.700
	- Thành viên HTX					
	+ Số lượt vay	3	5	7	10	12
	+ Số tiền vay	1.200	1.800	2.300	3.800	4.300
2	Tỷ lệ nợ xấu	Dưới 3%	Dưới 3%	Dưới 3%	Dưới 3%	Dưới 3%

- Vốn điều lệ cấp tới năm 2023 là 30 tỷ đồng. Từ năm 2024 đến năm 2025 dự kiến bổ sung vốn điều lệ để là 50 tỷ đồng. Từ năm 2026 đến năm 2030 dự kiến vốn điều lệ để đến cuối năm 2030 đạt từ 80 đến 100 tỷ đồng.

- Vốn huy động: Quỹ sẽ nhận vốn ủy thác từ Quỹ Hỗ trợ hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức cá nhân để bổ sung vốn điều lệ của Quỹ.

- Thực hiện chỉ tiêu vốn tín dụng: Dự kiến năm đầu tiên sau khi sắp xếp lại theo Nghị định 45/2021/NĐ-CP, hiệu suất sử dụng vốn của Quỹ đạt 90%, từ năm 2025 hiệu suất sử dụng vốn đạt 100%.

## 2. Kế hoạch tài chính (giai đoạn 2024-2025)

### DỰ KIẾN CÁC NGUỒN THU, CHI HOẠT ĐỘNG VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ GIAI ĐOẠN 2024-2028

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH				
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
<b>I</b>	<b>Tổng thu</b>	<b>2.360</b>	<b>3.078</b>	<b>3.699</b>	<b>4.320</b>	<b>4.941</b>
1	Thu hoạt động cho vay (từ nguồn vốn điều lệ): Vốn điều lệ *6,6%/năm*90%	2.257	2.970	3.564	4.158	4.752
2	Thu hoạt động dịch vụ khác, phí uỷ thác, thu lãi tiền gửi	103	108	135	162	189
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>2.145</b>	<b>2.438</b>	<b>2.700</b>	<b>2.980</b>	<b>3.279</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí hoạt động nghiệp vụ</b>	<b>342</b>	<b>451</b>	<b>541</b>	<b>631</b>	<b>721</b>
	Dự phòng rủi ro tài chính (dư nợ cho vay x 1%)	342	451	541	631	721
<b>2</b>	<b>Chi cho người lao động tại Quỹ</b>	<b>1.285</b>	<b>1.389</b>	<b>1.503</b>	<b>1.628</b>	<b>1.766</b>
2.1	PC người quản lý kiêm nhiệm	271	293	317	344	373
2.2	Chi cán bộ chuyên trách	714	776	844	918	1.000
2.3	PC cán bộ kiêm nhiệm	300	320	342	366	393
<b>3</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	<b>363</b>	<b>427</b>	<b>468</b>	<b>513</b>	<b>563</b>
3.1	Chi khấu hao TSCĐ	19	19	19	19	19
3.2	Chi mua VPP, vật tư, CCDC	32	35	38	42	46
3.3	Chi cước internet, truyền tin	11	12	14	15	17
3.4	Chi tuyên truyền, hội nghị, sơ kết, tổng kết	36	39	44	48	53
3.5	Chi bảo dưỡng máy móc	20	22	24	27	29
3.6	Chi đào tạo, học tập KN	200	250	275	302	333
3.7	Chi tiếp khách	45	50	54	60	66
<b>4</b>	<b>Thuế TNDN (5% lãi TGNH)</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>150</b>	<b>165</b>	<b>181</b>	<b>200</b>	<b>220</b>

<b>III</b>	<b>Chênh lệch thu - chi và trích lập quỹ theo nghị định 45/2021/NĐ-CP</b>	<b>301</b>	<b>808</b>	<b>841</b>	<b>754</b>	<b>754</b>
<b>1</b>	Quỹ đầu tư phát triển (tối đa 30%)	16	430	457	364	364
<b>2</b>	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	30	81	84	75	75
<b>3</b>	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương thực hiện)	81	81	81	81	81
<b>4</b>	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 lần tháng lương thực hiện)	174	216	219	234	234

Kết thúc năm tài chính, kết quả đạt thặng dư, sau khi trả tiền phạt do vi phạm các quy định của pháp luật và bù đắp khoản thâm hụt từ những năm trước (nếu có) được phân phối như sau:

- Trích tối đa 30% vào Quỹ đầu tư phát triển;
- Trích 10% vào Quỹ dự phòng tài chính;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động của quỹ Hợp tác xã;
- Trích Quỹ khen thưởng cho người quản lý và kiểm soát viên;
- Số còn lại (nếu có) bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển của quỹ hợp tác xã.

Theo phương án trên, sau khi Quỹ chuyển đổi và đi vào hoạt động, Quỹ sẽ đáp ứng nhu cầu tín dụng của nhiều lượt HTX, tổ hợp tác và thành viên, đặc biệt là các HTX tham gia chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương để phát triển bền vững và tạo sự lan tỏa; Quỹ hoạt động hiệu quả, an toàn, tỷ lệ nợ xấu thấp; kết quả tài chính dương hàng năm, tạo nguồn vốn tích lũy đáng kể để bổ sung vốn điều lệ, trích lập các quỹ, mở rộng quy mô hoạt động, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, tuyên dụng nhân sự chất lượng, từng bước chuyên nghiệp hóa và nâng cao năng lực quản trị hoạt động. Theo thời gian, nguồn vốn do Ngân sách Nhà nước cấp không mất đi mà còn tăng trưởng về quy mô và được quay vòng nhiều lần, đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn và đa dạng của khu vực kinh tế tập thể, HTX.

## **II. Chế độ báo cáo**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh.

## **III. Kiểm tra, giám sát**

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Giám sát việc tổ chức thực hiện và quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật về Ngân sách Nhà nước quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện đối với hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP.

#### **IV. Đánh giá tác động của việc sắp xếp lại, tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đến sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh**

##### **1. Về Kinh tế**

- Tạo điều kiện cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh được vay vốn thuận lợi từ Quỹ với lãi suất ưu đãi. Với nguồn tài chính dễ tiếp cận, các HTX sẽ thực hiện sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn thông qua việc đầu tư trang bị thêm máy móc, xây dựng thêm nhà xưởng; đổi mới trang thiết bị, công cụ phát triển sản xuất kinh doanh, làm dịch vụ; mở rộng ngành nghề, đa dạng hóa mặt hàng mới, cải tiến mẫu mã sản phẩm, nâng cao chất lượng hàng hoá dịch vụ, cải thiện điều kiện môi trường làm việc;

- Giải quyết được vấn đề công ăn việc làm cho thành viên của các HTX và người dân, thu hút được đông đảo lực lượng lao động dôi dư trong khu vực nông thôn tham gia sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân;

- Sắp xếp lại, tổ chức và hoạt động Quỹ sẽ hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, HTX mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị sản phẩm bền vững, chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong khu vực kinh tế tập thể, HTX.

##### **2. Về chính trị - xã hội**

- Tạo thêm một kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX, từ đó, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, HTX;

- Củng cố và phát triển hợp tác xã, bảo đảm đời sống dân cư, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tại địa phương, thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo theo các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang đề ra. Đây là những vấn đề đã và đang được Nhà nước ta quan tâm, khuyến khích mọi thành phần trong xã hội cùng chung tay giải quyết;

- Phát triển kinh tế tập thể, HTX, tăng khả năng đóng góp cho tăng trưởng kinh tế và Ngân sách Nhà nước của tỉnh;

- Hiện thực hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hợp tác mà nòng cốt là HTX, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước; kinh tế hợp tác cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế.

Như vậy, với những lợi ích đem lại cho HTX và người dân cũng như những tác động về mặt chính trị - xã hội, có thể khẳng định việc sắp xếp lại, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh là giải pháp cơ bản, quan trọng và đúng đắn để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX, phù hợp với chủ trương của

Đảng, Nhà nước; đáp ứng nhu cầu bức thiết của khu vực kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh hiện nay.

## **Phần IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh**

- Trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm của Quỹ.

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh.

- Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu của Kiểm soát viên, Giám đốc Quỹ.

- Phê duyệt Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên của Quỹ.

- Thực hiện việc giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm và kế hoạch hàng năm của Quỹ; đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại Quỹ hàng năm.

- Hướng dẫn, đôn đốc Quỹ xây dựng, gửi báo cáo theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đối với Quỹ.

- Thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm khác do UBND tỉnh giao.

### **2. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

- Trên cơ sở đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thống nhất trình UBND báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh trong từng thời kỳ.

- Thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí vốn đầu tư công để cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh.

### **3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Trên cơ sở đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương để bổ sung vốn Điều lệ cho Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh. Thống nhất trình UBND báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX từng thời kỳ.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh.



#### **4. Trách nhiệm của các sở, ngành khác**

Có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong quá trình triển khai hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh.

#### **5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước toàn diện đối với các HTX, liên hiệp HTX trong địa bàn của địa phương.

- Chỉ đạo tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho việc phát triển và hoạt động của Quỹ trong khu vực kinh tế tập thể tại địa phương.

- Cung cấp thông tin, số liệu để đánh giá và các tài liệu kiểm tra, giám sát có liên quan nhằm trợ giúp Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay và thu hồi vốn vay.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ngành, địa phương và các cơ quan tổ chức liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Liên minh HTX tỉnh) để xem xét, giải quyết theo quy định./.